



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

DECENT
WORK

► **Hiến chương
Tổ chức Lao động Quốc tế**



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

► Hiến chương Tổ chức Lao động Quốc tế

Bản dịch không chính thức do tiếng Việt không thuộc một trong sáu ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp Quốc.

Ấn phẩm được thực hiện với sự hỗ trợ của Liên minh Châu Âu. Nội dung của ấn phẩm do Tổ chức Lao động Quốc tế chịu trách nhiệm và không phản ánh quan điểm của Liên minh Châu Âu.

► Mục lục

Lời nói đầu.....	5
► Chương I – Tổ chức	6
Điều 1 - Thành lập tổ chức, Quyền Thành viên, Rút quyền Thành viên, Tái gia nhập.....	6
Điều 2 - Các cơ chế trực thuộc	7
Điều 3 - Hội nghị	8
Điều 4 - Quyền bỏ phiếu.....	9
Điều 5 - Địa điểm tổ chức các cuộc họp của Hội nghị	10
Điều 6 - Vị trí chức danh tại Văn phòng Lao động Quốc tế	10
Điều 7 - Hội đồng Quản trị	10
Điều 8 - Tổng Giám đốc	12
Điều 9 - Tổ chức cán bộ	12
Điều 10 - Các chức năng của Văn phòng.....	13
Điều 11 - Quan hệ với các chính phủ	14
Điều 12 - Quan hệ với các tổ chức quốc tế	14
Điều 13 - Các sắp xếp tài chính và ngân sách, Truy thu các khoản đóng góp, Nghĩa vụ tài chính của Tổng Giám đốc	15
Chương II – Thủ tục	18
► Điều 14 - Chương trình nghị sự của Hội nghị, Chuẩn bị cho Hội nghị.....	18

Điều 15 - Truyền tải chương trình nghị sự và các báo cáo của Hội nghị, Đại diện chính phủ	18
Điều 16 - Phản đối chương trình nghị sự, Giới thiệu nội dung mới trong Hội nghị.....	19
Điều 17 - Các cán bộ Hội nghị, thủ tục và các ủy ban, Bỏ phiếu, Số phiếu tối thiểu.....	19
Điều 18 - Các chuyên gia kỹ thuật	20
Điều 19 - Các Công ước và Khuyến nghị	21
Điều 20 - Đăng ký với Liên Hợp Quốc	25
Điều 21 - Các Công ước không được Hội nghị thông qua	26
Điều 22 - Báo cáo thường niên về các Công ước đã được phê chuẩn.....	26
Điều 23 - Kiểm tra và truyền tải các báo cáo	26
Điều 24 - Tuyên bố Không tuân thủ các Công ước	27
Điều 25 - Công bố Tuyên bố	27
Điều 26 - Khiếu nại Không tuân thủ	28
Điều 27 - Hợp tác với Ủy ban Điều tra	28
Điều 28 - Báo cáo của Ủy ban Điều tra	29
Điều 29 - Hành động liên quan tới Báo cáo của Ủy ban Điều tra	29
Điều 30 - Không gửi Công ước hoặc Khuyến nghị cho các cơ quan có thẩm quyền.....	30
Điều 31 - Quyết định của Tòa án Công lý Quốc tế.....	30
Điều 32 - Quyết định của Tòa án Công lý Quốc tế.....	30

Điều 33 - Việc không thực hiện các khuyến nghị do Ủy ban Điều tra hay Tòa án Công lý Quốc tế đưa ra	30
Điều 34 - Tuân thủ các khuyến nghị của Ủy ban Điều tra hoặc Tòa án Công lý Quốc tế	30
► Chương III – Các quy định chung	32
Điều 35 - Áp dụng các Công ước cho các vùng lãnh thổ trực thuộc không nằm gần thủ đô	32
Điều 36 - Sửa đổi Hiến chương	34
Điều 37 - Diễn giải Hiến chương và các Công ước.....	34
Điều 38 - Các Hội nghị cấp vùng.....	35
► Chương IV – Các điều khoản khác.....	36
Điều 39 - Tư cách pháp lý của Tổ chức Lao động Quốc tế.....	36
Điều 40 - Ưu đãi và miễn trừ.....	36
► Phụ lục.....	38
Tuyên bố về tôn chỉ và mục đích của Tổ chức Lao động Quốc tế (TUYÊN BỐ PHILADELPHIA)	38
Văn bản sửa đổi của Hiến chương	42

► Lời nói đầu

Xét rằng một nền hòa bình phổ quát và bền vững chỉ có thể được xây dựng dựa trên cơ sở công bằng xã hội;

Và xét rằng việc những điều kiện làm việc hiện nay chứa đựng những nổi bất công, khổ cực và thiếu thốn đối với một số đông người sẽ gây ra tình trạng mất ổn định đến mức sẽ làm nguy hại tới nền hòa bình và sự hòa hợp của thế giới; và việc cải thiện những điều kiện này là hành động cấp thiết, như bằng các quy định về thời giờ làm việc, bao gồm việc thiết lập số ngày và số tuần làm việc tối thiểu, quy định về cung ứng lao động, đảm bảo tránh thất nghiệp, trả lương đủ sống, bảo vệ người lao động khỏi bệnh tật, đau ốm và các thương tích có thể xảy ra trong khi làm việc, bảo vệ trẻ em - thanh niên và phụ nữ, chuẩn bị cho tuổi già và ốm đau, bảo vệ lợi ích cho người lao động khi làm việc tại nước ngoài, công nhận các nguyên tắc trả lương bình đẳng cho các công việc có giá trị ngang nhau, công nhận các nguyên tắc về tự do hiệp hội, tổ chức giáo dục kỹ thuật và dạy nghề cùng các biện pháp khác;

Xét thêm rằng việc bất kỳ một quốc gia nào không áp dụng các điều kiện lao động có tính nhân văn cũng là một rào cản đối với các quốc gia khác có mong muốn cải thiện điều kiện lao động tại quốc gia mình;

Các Thành viên Cao Ủy, xuất phát từ tinh thần vì công bằng và nhân ái, cùng mong muốn duy trì hòa bình vĩnh cửu cho thế giới và mục đích đạt được những mục tiêu đề ra trên đây, cùng đồng thuận với Hiến chương của Tổ chức Lao động Quốc tế như sau:

Chương I Tổ chức

Điều 1

► Thành lập tổ chức, Quyền Thành viên, Rút quyền Thành viên, Tái gia nhập

Thành lập tổ chức

1. Một tổ chức cố định được thành lập theo Hiến chương này, nhằm thúc đẩy những mục tiêu đặt ra trong Lời nói đầu của Hiến chương này và các mục tiêu đặt ra trong Tuyên bố về mục tiêu và mục đích của Tổ chức Lao động Quốc tế, được thông qua tại Philadelphia vào ngày 10 tháng 5 năm 1944, với nội dung được đính kèm theo trong phần Phụ lục của Hiến chương này.

Quyền Thành viên

2. Các Thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế là những Quốc gia đã trở thành Thành viên của Tổ chức từ ngày 1 tháng 11 năm 1945, và những Quốc gia khác có khả năng trở thành Thành viên khi đáp ứng đủ những điều khoản được nêu ra trong đoạn 3 và đoạn 4 của điều này.

3. Bất kỳ quốc gia nào hiện đang là thành viên của Liên Hợp Quốc, và Quốc gia nào được thừa nhận là có quyền thành viên của Liên Hợp Quốc theo quyết định của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc chiếu theo các điều khoản của Hiến chương Liên Hợp Quốc, đều có thể trở thành một Thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế, bằng cách thông tin tới Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế về việc chính thức chấp thuận các nghĩa vụ trong Hiến chương của Tổ chức Lao động Quốc tế.

4. Hội nghị toàn thể của Tổ chức Lao động Quốc tế cũng có thể chấp nhận Thành viên mới thông qua bỏ phiếu, với số phiếu tán thành chiếm hai phần ba

tổng số đại biểu tham dự phiên bỏ phiếu, trong đó có hai phần ba đại biểu thuộc Chính phủ có mặt và bỏ phiếu. Việc chấp nhận này sẽ có hiệu lực kể từ khi chính phủ Quốc gia Thành viên mới gửi tới Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế thông báo chính thức chấp thuận những nghĩa vụ đã nêu trong Hiến chương của Tổ chức Lao động Quốc tế.

Rút quyền Thành viên

5. Không một Quốc gia Thành viên nào của Tổ chức Lao động Quốc tế được rút quyền Thành viên khỏi Tổ chức nếu không có thông báo với Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế về ý định này. Thông báo này sẽ chính thức có hiệu lực sau hai năm kể từ ngày Tổng Giám đốc nhận được thông báo, với điều kiện là tới thời điểm đó Thành viên này đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình là thành viên. Khi một Thành viên đã phê chuẩn bất kỳ Công ước lao động quốc tế nào, việc rút quyền thành viên khỏi Tổ chức Lao động Quốc tế sẽ không ảnh hưởng tới tính hiệu lực của Công ước trong suốt thời gian Công ước đó có hiệu lực, với những nghĩa vụ được nêu trong Công ước hoặc những nghĩa vụ có liên quan.

Tái gia nhập

6. Đối với các Quốc gia đã không còn là Thành viên của Tổ chức, việc tái gia nhập và quyền thành viên sẽ được quyết định theo quy định tại đoạn 3 hoặc đoạn 4 của điều này dựa trên từng tình huống.

Điều 2

► Các cơ chế trực thuộc

1. Một tổ chức cố định bao gồm:

- (a) Hội nghị toàn thể các đại diện của các thành viên;
- (b) Hội đồng Quản trị, với các thành phần được mô tả tại điều 7; và
- (c) Văn phòng Lao động Quốc tế, do Hội đồng Quản trị quản lý.

Điều 3

► Hội nghị

Các cuộc họp và thành phần đại biểu

1. Các cuộc họp trong khuôn khổ Hội nghị toàn thể có đại diện của các Quốc gia Thành viên tham dự sẽ được tổ chức theo định kỳ khi có sự kiện cần thiết, và sẽ được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần. Các cuộc họp này sẽ có sự tham dự của bốn đại diện của mỗi Quốc gia Thành viên, trong đó có hai đại diện Chính phủ, và hai đại diện còn lại là đại diện của người sử dụng lao động và người lao động tại mỗi Quốc gia Thành viên.

Các cố vấn

2. Mỗi đoàn đại biểu có thể có thêm các cố vấn cùng tham dự, tuy nhiên số lượng cố vấn không vượt quá hai người cho mỗi phiên trong chương trình hội nghị. Khi có các câu hỏi cụ thể liên quan tới đối tượng là phụ nữ được đưa ra cân nhắc tại Hội nghị, ít nhất một trong số các cố vấn tham dự phải là phụ nữ.

Cố vấn từ các vùng lãnh thổ trực thuộc nằm xa thủ đô

3. Mỗi Quốc gia Thành viên có trách nhiệm về quan hệ quốc tế của các vùng lãnh thổ trực thuộc nằm xa thủ đô có thể đề cử thêm các cố vấn cho từng nhóm đại biểu, như sau:

- (a) người được đề cử với tư cách là đại diện của vùng lãnh thổ này, làm việc về những vấn đề nằm trong quyền hạn tự trị của vùng lãnh thổ đó; và
- (b) người được đề cử để tham mưu cho các đại biểu về các vấn đề thuộc vùng lãnh thổ không tự trị.

4. Trong trường hợp một vùng lãnh thổ thuộc chính quyền chung của hai hoặc nhiều hơn hai Quốc gia Thành viên, có thể đề cử một số người làm cố vấn cho các đại biểu của các Quốc gia Thành viên này.

Đề cử các đại diện không phải là đại diện chính phủ

5. Các Quốc gia Thành viên thực hiện việc đề cử các đại biểu không phải là đại diện chính phủ và các cố vấn đã được lựa chọn sau khi thống nhất với tổ chức đại diện ngành nghề, nếu như có các tổ chức này, là tổ chức

đại diện lớn nhất của người sử dụng lao động hoặc người lao động tại quốc gia tương ứng.

Tư cách cổ vấn

6. Các cổ vấn sẽ không được phát biểu trừ khi có yêu cầu từ đại biểu mà họ tham mưu và trừ khi được Chủ tọa Hội nghị ủy quyền đặc biệt. Các cổ vấn không được tham gia bỏ phiếu.

7. Một đại biểu có thể đề bạt một cổ vấn thành phó phụ trách của mình bằng cách gửi thông báo bằng văn bản tới Chủ tọa Hội nghị. Trong trường hợp này, khi cổ vấn đang làm việc với tư cách được đề bạt, sẽ có quyền được phát biểu và bỏ phiếu.

8. Tên của các đại biểu và các cổ vấn sẽ được chính phủ của các Quốc gia Thành viên gửi tới Văn phòng Lao động Quốc tế.

Ủy nhiệm thư

9. Ủy nhiệm thư của các đại biểu và các cổ vấn của đại biểu sẽ được Hội nghị xem xét kỹ lưỡng, và trong trường hợp có hai phần ba số đại biểu có mặt bỏ phiếu tán thành, Hội nghị có thể từ chối bất kỳ đại biểu hay cổ vấn nào mà việc đề cử họ không theo đúng quy định đưa ra tại điều này.

Điều 4

► Quyền bỏ phiếu

1. Mỗi đại biểu sẽ có quyền bỏ phiếu cá nhân về các vấn đề được thảo luận và xem xét tại Hội nghị.

2. Nếu một trong số các Quốc gia Thành viên không thể đề cử một đại diện phi chính phủ mà quốc gia này có quyền đề cử, đại diện phi chính phủ còn lại sẽ có quyền tham dự và phát biểu tại Hội nghị, nhưng không được bỏ phiếu.

3. Nếu, theo điều 3, Hội nghị từ chối tiếp nhận một đại biểu của một Thành viên nào đó, các nội dung của điều này cũng sẽ được áp dụng như thể đại biểu không được đề cử.

Điều 5

► Địa điểm tổ chức các cuộc họp của Hội nghị

1. Các cuộc họp của Hội nghị, tùy theo quyết định được Hội nghị đưa ra ở các cuộc họp trước, sẽ được tổ chức ở những địa điểm mà Hội đồng Quản trị quyết định.

Điều 6

► Vị trí chức danh tại Văn phòng Lao động Quốc tế

1. Bất kỳ thay đổi nào về các vị trí trong Văn phòng Lao động Quốc tế sẽ được quyết định tại Hội nghị thông qua phương thức hai phần ba số phiếu tán thành do số đại biểu có mặt bầu.

Điều 7

► Hội đồng Quản trị

Thành phần

1. Hội đồng Quản trị sẽ bao gồm năm mươi sáu thành viên

Hai mươi tám thành viên đại diện các chính phủ,

Mười bốn thành viên đại diện người sử dụng lao động, và

Mười bốn thành viên đại diện người lao động.

Đại diện chính phủ

2. Trong số hai mươi tám người đại diện các chính phủ, mười người sẽ do các Quốc gia Thành viên là các nước công nghiệp lớn đề bạt, và mười tám người còn lại sẽ được chỉ định bởi các Thành viên được các đại biểu chính phủ tham dự Hội nghị lựa chọn cho mục đích này, không bao gồm mười Thành viên đã nói tới ở trên.

Các quốc gia công nghiệp lớn

3. Hội đồng Quản trị, khi cần, sẽ xác định Thành viên nào của Tổ chức Lao động Quốc tế sẽ nằm trong nhóm các nước công nghiệp lớn, và sẽ đưa ra các quy tắc nhằm đảm bảo rằng tất cả các vấn đề liên quan đến việc lựa chọn Thành viên nhóm này được một ủy ban trọng tài xem xét cẩn thận trước khi Hội đồng Quản trị đưa ra quyết định. Bất kỳ khiếu nại nào do một Thành viên đưa ra sau khi Hội đồng Quản trị đã tuyên bố về việc quốc gia nào sẽ nắm giữ vai trò là nước công nghiệp lớn sẽ do Hội nghị giải quyết, và khiếu nại gửi tới Hội nghị này cũng sẽ không ảnh hưởng tới việc áp dụng nội dung đã tuyên bố cho tới khi Hội nghị đưa ra quyết định về khiếu nại đó.

Các đại diện của Người sử dụng lao động và Người lao động

4. Người đại diện cho người sử dụng lao động và người đại diện cho người lao động sẽ lần lượt được bầu lên bởi đại biểu của nhóm đại biểu Người sử dụng lao động và nhóm đại biểu Người lao động tham dự Hội nghị.

Nhiệm kỳ

5. Một nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị sẽ kéo dài ba năm. Trong bất kỳ trường hợp nào nếu việc bầu cử Hội đồng Quản trị không thể được thực hiện vào cuối thời điểm một nhiệm kỳ sắp hết hạn, Hội đồng Quản trị hiện tại sẽ tiếp tục hoạt động cho đến khi có thể tổ chức được kỳ bầu cử nói trên.

Các vị trí trống, các vị trí thay thế, v.v..

6. Việc bổ nhiệm vào các vị trí hiện trống hay đề bạt thay thế một vị trí chức vụ nào, hay các vấn đề tương tự, sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định dựa trên sự cho phép của Hội nghị.

Các chức vụ làm việc

7. Hội đồng Quản trị, theo định kỳ, sẽ bầu ra một chủ tịch và hai phó chủ tịch trong số những người nằm trong hội đồng, theo đó một người sẽ là người đại diện của chính phủ, một người đại diện cho người sử dụng lao động, và một người đại diện người lao động.

Về quy trình làm việc

8. Hội đồng Quản trị sẽ tự đưa ra quy định về quy trình làm việc và tự ấn định thời gian họp của mình. Một cuộc họp đặc biệt sẽ được tổ chức nếu có yêu cầu bằng văn bản có sự đồng ý của ít nhất mười sáu thành viên đại diện trong Hội đồng.

Điều 8

► Tổng Giám đốc

1. Văn phòng Lao động Quốc tế sẽ có một Tổng Giám đốc, do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, và, tuân theo hướng dẫn từ Hội đồng Quản trị, sẽ chịu trách nhiệm quản lý vận hành hiệu quả Văn phòng Lao động Quốc tế và chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ khác được giao.
2. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

Điều 9

► Tổ chức cán bộ

Bổ nhiệm

1. Các cán bộ của Văn phòng Lao động Quốc tế sẽ do Tổng Giám đốc bổ nhiệm dựa trên các quy định đã được Hội đồng Quản trị thông qua.
2. Trong điều kiện có thể, sau khi cân nhắc tính hiệu quả hoạt động của Văn phòng, Tổng Giám đốc sẽ lựa chọn nhân sự có các quốc tịch khác nhau.
3. Một số lượng cán bộ nhất định của Văn phòng sẽ là nữ giới.

Tính chất quốc tế trong các trách nhiệm công việc

4. Các trách nhiệm của Tổng Giám đốc và các cán bộ văn phòng sẽ có tính công vụ quốc tế đặc thù. Trong khi làm việc, Tổng Giám đốc và các cán bộ sẽ không yêu cầu hay tiếp nhận hướng dẫn từ bất kỳ chính phủ hay bất kỳ cơ quan chính quyền nào nằm ngoài Tổ chức. Tổng Giám đốc và các cán bộ sẽ cố gắng tránh bất kỳ hành động nào có thể làm tổn hại tới cương vị là cán bộ công vụ quốc tế với những trách nhiệm đặc thù với Tổ chức.

5. Mỗi Thành viên của Tổ chức cam kết tôn trọng tính chất quốc tế đặc thù của các trách nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và các cán bộ văn phòng, và sẽ không tìm cách gây ảnh hưởng trong quá trình họ thực hiện các trách nhiệm của mình.

Điều 10

► Các chức năng của Văn phòng

1. Các chức năng của Văn phòng Lao động Quốc tế sẽ bao gồm việc thu thập và cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan tới những điều chỉnh có tính quốc tế về điều kiện đời sống công nghiệp và lao động, và đặc biệt là những thông tin về kiểm tra những vấn đề được đề xuất đưa ra tại Hội nghị nhằm đánh giá các Công ước quốc tế, và thông tin về việc thực hiện các cuộc điều tra đặc biệt do Hội nghị hoặc Hội đồng Quản trị yêu cầu.

2. Trong điều kiện có hướng dẫn của Hội đồng Quản trị, Văn phòng sẽ:

- (a) chuẩn bị các tài liệu về các hạng mục nội dung trong chương trình họp của Hội nghị;
- (b) trong khả năng có thể, tạo điều kiện hỗ trợ theo yêu cầu của các chính phủ về xây dựng luật và các quy định dựa trên các quyết định của Hội nghị, về cải thiện các thực hành quản trị cùng hệ thống thanh tra;

- (c) thực hiện các nhiệm vụ được yêu cầu như đã nêu trong các điều khoản của Hiến chương này có liên quan tới việc tuân thủ hiệu quả các Công ước; và
- (d) hiệu đính và phát hành, bằng các thứ tiếng mà Hội đồng Quản trị thấy rằng cần thiết, các ấn phẩm về những vấn đề nhận được sự quan tâm của quốc tế trong lao động và việc làm.

3. Nhìn chung, Văn phòng cũng sẽ có những quyền hạn và nhiệm vụ khác tương tự như trên do Hội nghị hoặc Hội đồng Quản trị giao phó.

Điều 11

► Quan hệ với các chính phủ

1. Các cơ quan chính phủ của các nước Thành viên có chức năng hoạt động trong lĩnh vực lao động và việc làm có thể trao đổi thông tin trực tiếp với Tổng Giám đốc thông qua các đại diện chính phủ nằm trong Hội đồng Quản trị của Văn phòng Lao động Quốc tế, hoặc, trong trường hợp không liên lạc thông qua các đại diện này được, sẽ thông qua các cán bộ có đủ điều kiện mà chính phủ đề bạt chỉ cho mục đích này.

Điều 12

► Quan hệ với các tổ chức quốc tế

1. Tổ chức Lao động Quốc tế, trong phạm vi các điều khoản của Hiến chương này, sẽ hợp tác với các tổ chức quốc tế nói chung có uy tín trong việc điều phối các hoạt động của các tổ chức quốc tế công có trách nhiệm chuyên biệt, và trong việc phối hợp với các tổ chức quốc tế công có trách nhiệm chuyên biệt trong những lĩnh vực có liên quan.

2. Tổ chức Lao động Quốc tế có thể sắp xếp các điều kiện phù hợp để các tổ chức quốc tế công tham gia vào các cuộc thảo luận nhưng không bỏ phiếu.

3. Tổ chức Lao động Quốc tế có thể sắp xếp các điều kiện tham vấn phù hợp khi thấy rằng tham vấn là cần thiết, với các tổ chức quốc tế phi chính phủ có uy tín, bao gồm các tổ chức quốc tế của người sử dụng lao động, người lao động, nhà nông và các xã viên hợp tác xã.

Điều 13

► Các sắp xếp tài chính và ngân sách, Truy thu các khoản đóng góp, Nghĩa vụ tài chính của Tổng Giám đốc

Các sắp xếp tài chính và ngân sách

1. Tổ chức Lao động Quốc tế có thể sắp xếp ngân sách và tài chính với Liên Hợp Quốc sao cho phù hợp.
2. Trong trường hợp chưa có sự thống nhất về các sắp xếp này, hoặc trong những thời điểm những sắp xếp như vậy chưa có hiệu lực:
 - (a) mỗi Quốc gia Thành viên sẽ chi trả chi phí đi lại và sinh hoạt phí cho các đại biểu và cố vấn của đại biểu, và của các đại diện nước mình khi họ tham gia vào các cuộc họp của Hội nghị và Hội đồng Quản trị, tùy vào từng trường hợp;
 - (b) tất cả các chi phí khác của Văn phòng Lao động Quốc tế và các cuộc họp của Hội nghị và Hội đồng Quản trị sẽ do Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động Quốc tế sử dụng quỹ tổng của Tổ chức Lao động Quốc tế để chi trả;
 - (c) các thủ tục phê duyệt, phân bổ và thu ngân sách của Tổ chức Lao động Quốc tế sẽ do Hội nghị quyết định, dựa trên phương thức bỏ phiếu với hai phần ba số phiếu tán thành của đại biểu có mặt, và sẽ quy định việc phê duyệt ngân sách và các thỏa thuận phân bổ chi phí giữa các Quốc gia Thành viên của Tổ chức thông qua một ủy ban gồm các đại diện của các chính phủ.

3. Các chi phí của Tổ chức Lao động Quốc tế sẽ do các Quốc gia Thành viên chi trả, phù hợp với các thỏa thuận hiện có hiệu lực theo đoạn 1 và đoạn 2 (c) của điều này.

Truy thu các khoản đóng góp

4. Một Thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế nếu đang nằm trong diện truy thu các nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Tổ chức sẽ không có quyền bỏ phiếu tại Hội nghị, trong Hội đồng Quản trị, tại các ủy ban, hay trong bất kỳ kỳ bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị nào, nếu các khoản đóng góp còn nợ bằng hoặc vượt quá số kinh phí đã đóng góp trong đủ hai năm trước đó; trừ khi Hội nghị - với hai phần ba số phiếu tán thành của đại biểu có mặt - cho phép Thành viên này bỏ phiếu, và Thành viên đó chứng minh được rằng việc không chi trả được đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp này là do những điều kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát của Thành viên ấy.

Nghĩa vụ tài chính của Tổng Giám đốc

5. Tổng Giám đốc của Văn phòng Lao động Quốc tế phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc bảo đảm nguồn quỹ của Tổ chức Lao động Quốc tế được chi tiêu hợp lý.



Chương II Thủ tục

Điều 14

► Chương trình nghị sự của Hội nghị, Chuẩn bị cho Hội nghị

Chương trình nghị sự của Hội nghị

1. Chương trình nghị sự các cuộc họp của Hội nghị sẽ do Hội đồng Quản trị hoàn thiện, trong đó sẽ xem xét các gợi ý được đưa ra bởi các chính phủ của các Quốc gia Thành viên, hoặc bởi bất kỳ tổ chức đại diện được thừa nhận tại điều 3, hoặc bởi các tổ chức quốc tế công.

Chuẩn bị cho Hội nghị

2. Hội đồng Quản trị sẽ đưa ra các quy tắc bảo đảm nội dung kỹ thuật được chuẩn bị kỹ càng và có sự tham vấn đầy đủ với các Thành viên liên quan chính, thông qua một hội nghị trù bị hoặc hình thức tương tự, trước khi thông qua một Công ước hay một Khuyến nghị do Hội nghị đề ra.

Điều 15

► Truyền tải chương trình nghị sự và các báo cáo của Hội nghị, Đại diện chính phủ

Truyền tải chương trình nghị sự và các báo cáo của Hội nghị

1. Tổng Giám đốc sẽ giữ vai trò là Tổng thư ký của Hội nghị, và sẽ truyền tải chương trình nghị sự tới các Quốc gia Thành viên bốn tháng trước khi cuộc họp tại Hội nghị diễn ra, cũng như, thông qua họ, tới các đại biểu không phải là đại diện Chính phủ khi được đề cử.

Đại diện chính phủ

2. Các báo cáo về từng nội dung trong chương trình nghị sự sẽ được gửi đi tới các Thành viên sao cho họ có đủ thời gian để xem xét kỹ càng trước khi cuộc họp của Hội nghị diễn ra. Hội đồng Quản trị sẽ đưa ra các quy tắc để áp dụng điều khoản này.

Điều 16

► Phản đối chương trình nghị sự, Giới thiệu nội dung mới trong Hội nghị

Phản đối chương trình nghị sự

1. Các chính phủ của các Quốc gia Thành viên đều có quyền chính thức phản đối việc một hoặc nhiều hơn một nội dung nào đó được đưa vào trong chương trình nghị sự. Lý do phản đối phải được đưa ra trong thư chính thức gửi tới Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ chuyển thông tin này tới tất cả các Thành viên khác của Tổ chức.

2. Tuy nhiên, các nội dung bị phản đối sẽ không bị lược ra khỏi chương trình nghị sự, nếu tại Hội nghị có hai phần ba số phiếu của các đại biểu có mặt cho thấy mong muốn tiếp tục xem xét nội dung này.

Giới thiệu nội dung mới trong Hội nghị

3. Nếu Hội nghị quyết định (với các điều kiện khác với nội dung đã nêu ở đoạn liền trước đây), với hai phần ba số phiếu tán thành của các đại biểu có mặt, rằng một nội dung nào đó cần được Hội nghị xem xét, nội dung này sẽ được đưa vào chương trình nghị sự cho cuộc họp tiếp theo.

Điều 17

► Các cán bộ Hội nghị, thủ tục và các ủy ban, Bỏ phiếu, Số phiếu tối thiểu

Các cán bộ Hội nghị, thủ tục và các ủy ban

1. Hội nghị sẽ bầu ra một chủ tịch và ba phó chủ tịch. Một trong các phó chủ tịch sẽ là một đại biểu Chính phủ, một người là đại biểu của Người sử dụng lao động, và một người là đại biểu của Người lao động. Hội nghị sẽ quy định thủ tục riêng và sẽ bổ nhiệm các ủy ban xem xét và báo cáo về một vấn đề bất kỳ.

Bỏ phiếu

2. Trừ khi có quy định khác trong Hiến chương này hoặc theo các điều khoản của bất kỳ một Công ước nào hay của các văn kiện khác về việc trao các quyền hạn cho Hội nghị hoặc theo các thỏa thuận về ngân sách và tài chính đã được thông qua theo điều 13, tất cả các vấn đề sẽ được quyết định bởi phương thức đa số phiếu bầu của các đại biểu có mặt.

Số phiếu tối thiểu

3. Bỏ phiếu sẽ bị coi là vô hiệu nếu tổng số phiếu bầu không bằng một nửa tổng số đại biểu tham dự Hội nghị.

Điều 18

► Các chuyên gia kỹ thuật

1. Hội nghị có thể thêm các chuyên gia kỹ thuật không có quyền bỏ phiếu vào bất kỳ ủy ban nào mà Hội nghị bổ nhiệm.

Điều 19

► Các Công ước và Khuyến nghị

Các quyết định của Hội nghị

1. Khi Hội nghị đã quyết định thông qua các đề xuất về một mục nội dung trong chương trình nghị sự, Hội nghị sẽ có quyền xác định rõ liệu các đề xuất này sẽ được hoàn thiện dưới hình thức là: (a) một Công ước quốc tế, hay (b) một Khuyến nghị nhằm đáp ứng các tình huống mà theo đó một vấn đề, hoặc một khía cạnh của vấn đề được thảo luận tới chưa được coi là phù hợp vào thời điểm đó để hoàn thiện thành một Công ước.

Số phiếu quy định

2. Trong cả hai trường hợp, cần thiết phải đảm bảo hai phần ba số đại biểu có mặt bỏ phiếu tán thành để Hội nghị thông qua một Công ước hay Khuyến nghị.

Sửa đổi theo các điều kiện đặc thù của địa phương

3. Khi xây dựng bất kỳ Công ước hay Khuyến nghị cần áp dụng chung nào, Hội nghị sẽ xem xét tình hình ở các quốc gia có điều kiện khí hậu, sự phát triển các tổ chức công nghiệp còn chưa hoàn thiện, hay các điều kiện đặc biệt khác khiến cho điều kiện lao động ở những quốc gia này khác biệt đáng kể, và sẽ đưa ra các gợi ý sửa đổi mà Hội nghị cho rằng có thể là cần phải có để đảm bảo đáp ứng cho cả những quốc gia này.

Văn bản xác thực

4. Hai bản sao của Công ước và Khuyến nghị sẽ được xác thực với chữ ký của Chủ tọa Hội nghị và Tổng Giám đốc. Trong số hai bản sao này, một bản sao sẽ được lưu trong thư viện lưu trữ của Tổ chức Lao động Quốc tế và bản còn lại sẽ được Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc lưu giữ. Tổng Giám đốc sẽ gửi một bản sao chứng thực của Công ước hay Khuyến nghị cho mỗi Quốc gia Thành viên.

Nghĩa vụ của các Quốc gia Thành viên với các Công ước

5. Trong trường hợp là Công ước:

- (a) Công ước sẽ được gửi tới các Quốc gia Thành viên để phê chuẩn;
- (b) mỗi Quốc gia Thành viên cam kết rằng, trong vòng tối đa một năm kể từ khi phiên họp của Hội nghị kết thúc, hoặc nếu có những trường hợp ngoại lệ khiến các quốc gia thành viên không thể thực hiện được điều này trong vòng một năm, thì vào thời điểm sớm nhất có thể thực hiện được và trong mọi trường hợp không muộn hơn 18 tháng kể từ khi phiên họp của Hội nghị kết thúc, đưa Công ước ra trước các cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị mà nội dung của Công ước thuộc thẩm quyền của họ, để ban hành luật hoặc thực hiện những công việc khác;
- (c) các Thành viên sẽ thông báo cho Tổng Giám đốc Tổ chức Lao động Quốc tế về các biện pháp đã thực hiện theo điều này để đưa Công ước ra trước cơ quan có thẩm quyền nói trên, với thông tin chi tiết về đơn vị hay các cơ quan được coi là có thẩm quyền, và về các hành động mà đơn vị hay các cơ quan này đã thực hiện;
- (d) nếu Thành viên nhận được sự đồng thuận của đơn vị hoặc các cơ quan có thẩm quyền mà nội dung của Công ước thuộc thẩm quyền của họ, Thành viên này sẽ thông báo việc chính thức phê chuẩn Công ước tới Tổng Giám đốc và sẽ thực hiện các hành động cần thiết để các điều khoản của Công ước trở nên có hiệu lực;
- (e) nếu Thành viên không đạt được sự đồng thuận của đơn vị hoặc các cơ quan có thẩm quyền mà nội dung của Công ước thuộc thẩm quyền của họ, Thành viên này sẽ không có nghĩa vụ nào khác ngoại trừ việc báo cáo cho Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế, vào những khoảng thời gian thích hợp theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, về quan điểm luật pháp và các thực hành liên quan đến các vấn đề mà Công ước giải quyết, trình bày mức độ hiệu lực được trao cho hoặc được đề xuất trao cho bất kỳ điều khoản nào trong Công ước bởi pháp luật, giải pháp hành chính, thỏa thuận tập thể hoặc các trường hợp khác, và nêu rõ những khó khăn cản trở hoặc trì hoãn phê chuẩn Công ước.

Nghĩa vụ của các thành viên đối với Khuyến nghị

6. Trong trường hợp là Khuyến nghị:

- (a) Khuyến nghị sẽ được thông báo tới tất cả Thành viên để các Thành viên cân nhắc nhằm đảm bảo Khuyến nghị được chấp thuận có hiệu lực bởi pháp luật quốc gia hoặc bởi phương thức khác;
- (b) các Thành viên sẽ cam kết rằng, trong vòng tối đa một năm kể từ khi phiên họp của Hội nghị kết thúc, hoặc nếu do những trường hợp ngoại lệ khiến các quốc gia thành viên không thể thực hiện được điều này trong vòng một năm, thì vào thời điểm sớm nhất có thể thực hiện được và trong mọi trường hợp không muộn hơn 18 tháng kể từ khi phiên họp của Hội nghị kết thúc, đưa Khuyến nghị ra trước đơn vị hoặc các cơ quan có thẩm quyền theo đó vấn đề nội dung của khuyến nghị thuộc thẩm quyền của họ, để ban hành luật hoặc thực hiện những công việc khác;
- (c) các Thành viên sẽ thông báo cho Tổng Giám đốc Tổ chức Lao động Quốc tế về các biện pháp đã thực hiện theo điều này để đưa Khuyến nghị ra trước đơn vị hoặc các cơ quan có thẩm quyền nói trên, với thông tin chi tiết về đơn vị hoặc các cơ quan được coi là có thẩm quyền, và về các hành động mà các cơ quan này đã thực hiện;
- (d) bên cạnh việc đưa Khuyến nghị ra trước đơn vị hoặc các cơ quan có thẩm quyền nói trên, các Thành viên sẽ không có nghĩa vụ nào khác ngoại trừ việc báo cáo cho Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế, vào những khoảng thời gian thích hợp theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, quan điểm luật pháp và các thực hành tại đất nước họ liên quan đến các vấn đề mà Khuyến nghị đề cập đến, trình bày mức độ hiệu lực được trao cho hoặc được đề xuất trao cho các điều khoản trong Khuyến nghị và những sửa đổi của những điều khoản này nếu thấy cần thiết hoặc thấy rằng có thể sẽ cần thiết để thông qua và áp dụng chúng.

Nghĩa vụ của các Nhà nước liên bang

7. Trong trường hợp Thành viên là một nhà nước liên bang, các điều khoản được áp dụng như sau:

- (a) đối với các Công ước hay Khuyến nghị mà một chính phủ liên bang cho rằng phù hợp với hệ thống hiến pháp của mình và thực hiện được bởi liên bang, thì những nghĩa vụ của nhà nước liên bang sẽ giống những nghĩa vụ mà các Thành viên khác không phải là nhà nước liên bang cần thực hiện;
- (b) đối với các Công ước và Khuyến nghị mà một chính phủ liên bang cho rằng phù hợp một phần hoặc tổng thể với hệ thống hiến pháp của mình, và chỉ thực hiện được ở một số bang thành viên, tỉnh hay một tổng thay vì trên toàn bộ liên bang, chính phủ liên bang sẽ:
 - i. phù hợp với Hiến pháp của mình và Hiến pháp của các bang, tỉnh và tổng có liên quan, trong vòng không muộn hơn 18 tháng kể từ khi phiên họp của Hội nghị kết thúc, sắp xếp cung cấp thông tin một cách hiệu quả về các Công ước và Khuyến nghị, đến các chính quyền các bang, tỉnh và tổng để chính quyền các bang, tỉnh và tổng ban hành luật hoặc thực hiện các hành động khác;
 - ii. sắp xếp, với sự đồng thuận của chính quyền các bang, tỉnh, và tổng liên quan, các buổi tham vấn định kỳ giữa nhà nước và chính quyền các bang, tỉnh và tổng nhằm thúc đẩy các hành động phối hợp chung trong nhà nước liên bang nhằm đưa các điều khoản trong Công ước và Khuyến nghị trở nên có hiệu lực;
 - iii. thông báo cho Tổng Giám đốc Tổ chức Lao động Quốc tế về các biện pháp đã thực hiện theo điều này để đưa Công ước và Khuyến nghị ra trước các chính quyền bang, tỉnh và tổng phù hợp, với thông tin chi tiết về các cơ quan hay đơn vị được coi là có thẩm quyền, và về các hành động mà các cơ quan này đã thực hiện;

- iv. với các Công ước mà một nhà nước liên bang chưa phê chuẩn, báo cáo tới Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế, vào những khoảng thời gian thích hợp theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, quan điểm luật pháp và các thực hành liên quan đến các vấn đề mà Công ước giải quyết, trình bày mức độ hiệu lực được trao cho hoặc được đề xuất trao cho bất kỳ điều khoản nào trong Công ước bởi pháp luật, giải pháp hành chính, thỏa thuận tập thể hoặc các trường hợp khác; và
- v. với các Khuyến nghị, báo cáo tới Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế, vào những khoảng thời gian thích hợp theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, quan điểm luật pháp và các thực hành tại liên bang và các bang trực thuộc, tỉnh và tổng có liên quan đến các Khuyến nghị, trình bày mức độ hiệu lực được trao cho hoặc được đề xuất trao cho các điều khoản trong Khuyến nghị và những sửa đổi của những điều khoản này nếu thấy cần thiết hoặc thấy rằng có thể sẽ cần thiết để thông qua và áp dụng chúng.

Hiệu lực của các Công ước và Khuyến nghị lên các điều khoản thuận lợi hơn sẵn có

8. Trong mọi trường hợp, việc Hội nghị thông qua bất kỳ Công ước hay Khuyến nghị nào, hay việc phê chuẩn bất kỳ Công ước nào của một Thành viên, sẽ không được coi là có ảnh hưởng tới bất kỳ luật, quyết định của tòa án, thông lệ tập quán hay thỏa thuận nào có những điều kiện thuận lợi hơn đối với người lao động so với các điều kiện quy định trong Công ước hoặc Khuyến nghị.

Bãi bỏ các Công ước không còn phù hợp

9. Hội nghị có thể, dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, với đa số là hai phần ba số phiếu của các đại biểu có mặt, bãi bỏ các Công ước đã được thông qua theo các quy định của điều này nếu thấy rằng Công ước đã mất đi mục đích ban đầu hoặc không còn có đóng góp hữu ích giúp đạt được các mục tiêu của Tổ chức Lao động Quốc tế.

Điều 20

► Đăng ký với Liên Hợp Quốc

1. Bất kỳ Công ước nào được phê chuẩn theo quy trình như trên sẽ được Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế thông báo tới Tổng Thư ký của Liên Hợp Quốc để đăng ký theo quy định tại điều 102 của Hiến chương Liên Hợp Quốc và Công ước chỉ có hiệu lực ràng buộc với các Thành viên đã phê chuẩn.

Điều 21

► Các Công ước không được Hội nghị thông qua

1. Trong trường hợp một Công ước được đưa ra trước Hội nghị để xem xét lần cuối và không đạt được đồng thuận của hai phần ba số phiếu của các đại biểu có mặt, các Thành viên của Tổ chức vẫn có quyền tự đồng thuận với nhau về việc thực hiện Công ước.

2. Bất kỳ Công ước nào đạt được sự đồng thuận như đề cập ở đoạn trên sẽ được các chính phủ có liên quan thông báo tới Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế và tới Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc để đăng ký theo quy định tại điều 102 của Hiến chương Liên Hợp Quốc.

Điều 22

► Báo cáo thường niên về các Công ước đã được phê chuẩn

1. Mỗi Thành viên sẽ đồng ý về việc báo cáo hàng năm tới Tổ chức Lao động Quốc tế về các biện pháp mà Thành viên này đã thực hiện nhằm hiệu lực hóa các điều khoản trong các Công ước mà Thành viên này là một bên tham gia. Các báo cáo này sẽ được hoàn thành theo các mẫu và chứa đựng đầy đủ các chi tiết theo như Hội đồng Quản trị yêu cầu.

Điều 23

► Kiểm tra và truyền tải các báo cáo

1. Trước khi diễn ra cuộc họp tiếp theo của Hội nghị, Tổng Giám đốc sẽ trình bày, tóm tắt các thông tin và báo cáo mà các Thành viên đã gửi cho Tổng Giám đốc theo điều 19 và điều 22.
2. Mỗi Thành viên sẽ thông báo tới các tổ chức đại diện được công nhận theo mục đích của điều 3 bản sao các thông tin và báo cáo được gửi tới Tổng Giám đốc theo điều 19 và điều 22.

Điều 24

► Tuyên bố Không tuân thủ các Công ước

1. Trong trường hợp có bất kỳ một tuyên bố nào được một hiệp hội công nghiệp của người sử dụng lao động hoặc người lao động gửi tới Văn phòng Lao động Quốc tế rằng bất cứ Thành viên nào của Tổ chức trong phạm vi quyền hạn của mình đã không đảm bảo tuân thủ hiệu quả bất kỳ khía cạnh nào với các Công ước mà theo đó Thành viên ấy là một bên tham gia, Hội đồng Quản trị có thể gửi tuyên bố này tới các chính phủ của Thành viên được đề cập trong tuyên bố, và có thể mời chính phủ đó đưa ra bản tường trình về vấn đề mà chính phủ này thấy phù hợp.

Điều 25

► Công bố Tuyên bố

1. Nếu trong một khoảng thời gian phù hợp, không có bản tường trình nào được đưa ra từ phía chính phủ được đề cập, hoặc bản tường trình được đưa ra nhưng được coi là không làm Hội đồng Quản trị thấy hợp lý tại thời điểm nhận được, Hội đồng Quản trị sẽ có quyền công bố tuyên bố không tuân thủ và các tường trình phản hồi nếu có.

Điều 26

► Khiếu nại Không tuân thủ

1. Bất kỳ Thành viên nào cũng có quyền gửi đơn khiếu nại tới Văn phòng Lao động Quốc tế nếu thấy không hoàn toàn đồng tình với việc một Thành viên nào khác thực hiện tuân thủ hiệu quả Công ước mà cả hai đều đã phê chuẩn theo các điều trước của Hiến chương này.
2. Hội đồng Quản trị có thể, nếu thấy phù hợp, trước khi tham chiếu khiếu nại này tới Ủy ban Điều tra, như quy định sau đây, sẽ thông báo tới chính phủ của Thành viên được đề cập trong đơn theo cách thức đã quy định tại điều 24.
3. Nếu Hội đồng Quản trị không cho rằng việc thông báo khiếu nại này tới chính phủ của Thành viên được đề cập trong đơn là cần thiết, hoặc nếu, khi đã thông báo, nhưng trong một khoảng thời gian hợp lý mà Hội đồng Quản trị thấy là đủ, vẫn không nhận được tuyên bố phản hồi nào, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một Ủy ban Điều tra để xem xét khiếu nại này và báo cáo từ thời điểm đó trở đi.
4. Hội đồng Quản trị có thể áp dụng cùng một thủ tục cho cả trường hợp tự Hội đồng yêu cầu, hoặc sau khi nhận được khiếu nại của một đại biểu gửi tới Hội nghị.
5. Khi bất kỳ vấn đề phát sinh nào từ điều 25 và điều 26 đang được Hội đồng Quản trị xem xét, chính phủ được đề cập, nếu chưa có đại diện tại thời điểm đó, có quyền cử một đại diện tham gia phiên tố tụng của Hội đồng Quản trị khi vấn đề này vẫn đang được cân nhắc. Thông báo đầy đủ về ngày xem xét vấn đề này sẽ được gửi tới chính phủ được đề cập.

Điều 27

► Hợp tác với Ủy ban Điều tra

1. Các Thành viên đồng thuận rằng, trong trường hợp có đề cập tới một khiếu nại nào đó gửi tới Ủy ban Điều tra theo điều 26, mỗi thành viên, dù có trực tiếp liên quan tới khiếu nại hay không, cũng sẽ cung cấp toàn bộ thông tin mà họ có liên quan tới vấn đề trong khiếu nại cho Ủy ban Điều tra.

Điều 28

► Báo cáo của Ủy ban Điều tra

1. Khi Ủy ban Điều tra đã xem xét đầy đủ một khiếu nại, Ủy ban này sẽ chuẩn bị một báo cáo trình bày các phát hiện về tất cả những vấn đề thực tế liên quan tới việc xác định vấn đề giữa các bên. Báo cáo cũng đưa ra những khuyến nghị mà Ủy ban cho là phù hợp về các bước cần làm để giải quyết khiếu nại và thời hạn giải quyết.

Điều 29

► Hành động liên quan tới Báo cáo của Ủy ban Điều tra

1. Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế sẽ truyền tải báo cáo của Ủy ban Điều tra tới Hội đồng Quản trị và tới các chính phủ có liên quan trong khiếu nại, và sẽ công bố báo cáo này.

2. Mỗi chính phủ sẽ, trong vòng ba tháng, thông báo tới Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế về việc chính phủ này có chấp thuận các khuyến nghị được đưa ra trong báo cáo của Ủy ban Điều tra hay không; và nếu không, các chính phủ có đề xuất đưa khiếu nại này tới Tòa án Công lý Quốc tế hay không.

Điều 30

► Không gửi Công ước hoặc Khuyến nghị cho các cơ quan có thẩm quyền

1. Trong trường hợp bất kỳ Thành viên nào không thực hiện các hành động được quy định tại đoạn 5 (b), 6 (b) hay 7 (b) (i) của điều 19 liên quan tới Công ước và Khuyến nghị, các Thành viên khác có quyền đưa vấn đề này lên Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp Hội đồng Quản trị thấy rằng đây là vấn đề lớn, Hội đồng sẽ báo cáo vấn đề này lên Hội nghị.

Điều 31

► Quyết định của Tòa án Công lý Quốc tế

1. Quyết định của Tòa án Công lý Quốc tế về một khiếu nại hay một vấn đề nào đó đã được gửi tới Tòa theo điều 29 là quyết định cuối cùng.

Điều 32

► Quyết định của Tòa án Công lý Quốc tế

1. Tòa án Công lý Quốc tế có thể khẳng định, thay đổi hoặc đảo ngược các phát hiện hay khuyến nghị do Ủy ban Điều tra đưa ra, nếu có.

Điều 33

► Việc không thực hiện các khuyến nghị do Ủy ban Điều tra hay Tòa án Công lý Quốc tế đưa ra

1. Trong trường hợp một Thành viên không thực hiện, trong thời gian đã nêu, các khuyến nghị được đưa ra trong báo cáo của Ủy ban Điều tra – nếu có, hoặc trong quyết định của Tòa án Công lý Quốc tế, tùy theo từng trường hợp, Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Hội nghị thực hiện các hành động mà Hội đồng cho là khéo léo và cần thiết để đảm bảo tuân thủ theo đó.

Điều 34

► Tuân thủ các khuyến nghị của Ủy ban Điều tra hoặc Tòa án Công lý Quốc tế

1. Vào bất kỳ thời điểm nào, chính phủ vi phạm có thể thông báo tới Hội đồng Quản trị rằng Chính phủ này đã thực hiện các bước cần thiết nhằm tuân thủ các khuyến nghị được đưa ra bởi Ủy ban Điều tra hoặc trong quyết định của Tòa án Công lý Quốc tế, tùy theo từng trường hợp, và chính phủ đó có thể yêu cầu Hội đồng thành lập một Ủy ban Điều tra để xác minh tuyên bố này. Trong trường hợp này, các quy định tại các điều 27, 28, 29, 31 và 32 sẽ được áp dụng, và nếu báo cáo của Ủy ban Điều tra hay quyết định của Tòa án Công lý Quốc tế có nội dung có lợi cho phía chính phủ vi phạm, Hội đồng Quản trị sẽ ngay lập tức khuyến nghị dừng bất kỳ hành động nào đang được thực hiện theo điều 33.

Chương III

Các quy định chung

Điều 35

► Áp dụng các Công ước cho các vùng lãnh thổ trực thuộc không nằm gần thủ đô

1. Các Thành viên cam kết rằng Công ước mà các Thành viên đã thông qua theo các quy định của Hiến chương này sẽ được áp dụng cho cả các vùng lãnh thổ trực thuộc không nằm gần thủ đô mà các Thành viên chịu trách nhiệm đối với các mối quan hệ quốc tế của các lãnh thổ này, bao gồm bất kỳ phần lãnh thổ ủy thác nào mà các Thành viên là chính quyền quản lý, ngoại trừ trường hợp vấn đề chủ thể của Công ước nằm trong quyền tự trị của vùng lãnh thổ, hoặc trường hợp Công ước không thể áp dụng được do điều kiện tại địa phương, hay cần sửa đổi thêm do xét thấy cần thiết để đảm bảo tương thích giữa Công ước và các điều kiện tại địa phương.

2. Mỗi Thành viên đã phê chuẩn một Công ước sẽ, trong thời gian sớm nhất có thể sau khi phê chuẩn, thông tin tới Tổng Giám đốc của Tổ chức Lao động Quốc tế một tuyên bố, có xét đến các lãnh thổ nằm ngoài các lãnh thổ được đề cập ở đoạn 4 và 5 dưới đây, về mức độ mà các Thành viên cam kết rằng các điều khoản của Công ước sẽ được áp dụng, và đưa ra các thông tin chi tiết như Công ước có thể có yêu cầu.

3. Mỗi Thành viên đã thông báo một tuyên bố theo như đoạn trên có thể, vào những khoảng thời gian nhất định, phù hợp với các điều khoản của Công ước, thông báo một tuyên bố sửa đổi các điều khoản của các tuyên bố trước đó và có khẳng định quan điểm hiện tại có xét đến những vùng lãnh thổ trên.

4. Trong trường hợp vấn đề -chủ thể của Công ước nằm trong quyền tự trị của bất kỳ vùng lãnh thổ trực thuộc không nằm gần thủ đô nào, các Thành viên có trách nhiệm với các mối quan hệ quốc tế của lãnh thổ đó sẽ thông tin Công ước tới chính phủ của vùng lãnh thổ đó trong thời gian sớm nhất có thể để chính phủ này ban hành luật pháp hay các hành động khác. Sau đó, các Thành viên, dưới sự đồng thuận của chính phủ vùng lãnh thổ, có thể, thay mặt lãnh thổ đó, thông báo tới Tổng Giám đốc của Văn phòng Lao động Quốc tế một tuyên bố chấp thuận các nghĩa vụ của Công ước.

5. Một tuyên bố chấp thuận các nghĩa vụ của bất kỳ Công ước nào sẽ được gửi tới Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động Quốc tế:

- (a) bởi hai hoặc nhiều hơn các Thành viên của Tổ chức có xét đến bất kỳ lãnh thổ nào nằm dưới chính quyền chung của các Thành viên; hoặc
- (b) do bất kỳ chính quyền quốc tế nào có trách nhiệm quản lý bất kỳ vùng lãnh thổ nào theo Hiến chương Liên Hợp Quốc hoặc các quy định khác, có xét đến các lãnh thổ này.

6. Việc chấp thuận các nghĩa vụ của một Công ước theo đoạn 4 hoặc đoạn 5 sẽ bao gồm cả việc chấp thuận thay mặt cho các lãnh thổ liên quan là đối tượng của các nghĩa vụ được quy định theo các điều khoản của Công ước, và các nghĩa vụ theo Hiến chương của Tổ chức Lao động quốc tế vốn áp dụng cho tất cả các Công ước đã được phê chuẩn. Tuyên bố chấp thuận có thể chỉ rõ những sửa đổi cần thiết đối với các điều khoản của Công ước để đảm bảo tương thích giữa Công ước và điều kiện địa phương.

7. Mỗi Thành viên hoặc chính quyền quốc tế đã đưa ra tuyên bố theo đoạn 4 và đoạn 5 của điều này, phù hợp với các điều khoản của Công ước vào những khoảng thời gian nhất định, có thể đưa ra một tuyên bố khác trong đó sửa đổi các điều khoản của bất kỳ tuyên bố nào đã đưa ra trước đó, hoặc chấm dứt việc chấp thuận các nghĩa vụ của Công ước thay cho vùng lãnh thổ có liên quan.

8. Nếu các nghĩa vụ trong một Công ước không được chấp thuận thay mặt cho một vùng lãnh thổ nào đó theo như phạm vi áp dụng của đoạn 4 hoặc đoạn 5 của điều này, (các) Thành viên hoặc chính quyền quốc tế có liên quan có thể báo cáo tới Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động Quốc tế về quan điểm luật pháp và các thực hành mà khu vực lãnh thổ đang áp dụng liên quan tới Công ước. Báo cáo này cần trình bày mức độ hiệu lực đã được trao cho hoặc được đề xuất trao cho các điều khoản trong Công ước bởi pháp luật, thủ tục hành chính, thỏa thuận tập thể hoặc các trường hợp khác, và nêu rõ những khó khăn cản trở hoặc trì hoãn việc chấp thuận nghĩa vụ của Công ước đó.

Điều 36

► Sửa đổi Hiến chương

1. Các sửa đổi của Hiến chương này, được thông qua tại Hội nghị khi có đa số là hai phần ba phiếu tán thành của các đại biểu có mặt, sẽ có hiệu lực khi được phê chuẩn hay chấp thuận với hai phần ba số phiếu tán thành của các Thành viên của Tổ chức, trong đó bao gồm năm trên mười Thành viên có đại diện trong Hội đồng Quản trị với tư cách là các nước công nghiệp lớn theo đoạn 3 điều 7 của Hiến chương này.

Điều 37

► Diễn giải Hiến chương và các Công ước

1. Bất kỳ vấn đề hay tranh chấp liên quan đến việc diễn giải Hiến chương này hoặc các Công ước liên quan được các Thành viên kết luận theo các điều khoản của Hiến chương này sẽ được gửi tới Tòa án Công lý Quốc tế để cơ quan này đưa ra quyết định.

2. Ngoại trừ những quy định tại đoạn 1 của điều này, Hội đồng Quản trị có thể đưa ra và đệ trình lên Hội nghị để thông qua các quy định về việc

chỉ định cơ chế trọng tài nhằm xác định nhanh chóng bất kỳ tranh chấp hay vấn đề nào liên quan tới việc diễn giải một Công ước được Hội đồng Quản trị viện dẫn hoặc phù hợp với các điều khoản của Công ước. Mọi phán quyết được áp dụng hoặc ý kiến tham khảo của Tòa án Công lý Quốc tế sẽ có tính ràng buộc đối với bất kỳ cơ chế trọng tài nào được thành lập theo đoạn này. Các phán quyết do cơ chế trọng tài đưa ra sẽ được gửi tới các Thành viên của Tổ chức và các hành động tuân thủ của các Thành viên kể từ thời điểm đó cũng sẽ được đưa ra trước Hội nghị.

Điều 38

► Các Hội nghị cấp vùng

1. Tổ chức Lao động Quốc tế có thể tổ chức các hội nghị cấp khu vực và thành lập các cơ quan khu vực nếu xét thấy cần thiết nhằm thúc đẩy tôn chỉ và mục tiêu của Tổ chức.
2. Quyền hạn, chức năng và thủ tục của các hội nghị cấp khu vực sẽ được điều chỉnh theo các quy tắc do Hội đồng Quản trị đưa ra và đệ trình lên Hội nghị toàn thể để xác nhận.

Chương IV

Các điều khoản khác

Điều 39

► Tư cách pháp lý của Tổ chức Lao động Quốc tế

1. Tổ chức Lao động Quốc tế có đầy đủ tư cách pháp nhân và cụ thể là các năng lực:

- (a) ký hợp đồng;
- (b) mua và định đoạt bất động sản và động sản;
- (c) tiến hành các thủ tục pháp lý.

Điều 40

► Ưu đãi và miễn trừ

1. Tổ chức Lao động Quốc tế được, trên các vùng lãnh thổ của các Thành viên của Tổ chức, hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ cần thiết để thực hiện và hoàn thành các mục đích của Tổ chức.

2. Các đại biểu tham dự Hội nghị, thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc cùng các cán bộ thuộc Văn phòng Lao động Quốc tế cũng được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ cần thiết khi độc lập thi hành nhiệm vụ có liên quan tới Tổ chức.

3. Những quyền ưu đãi và miễn trừ nói trên sẽ được xác định trong một thỏa thuận riêng do Tổ chức đưa ra nhằm đạt được đồng thuận từ các Quốc gia Thành viên.



Phụ lục

Tuyên bố về tôn chỉ và mục đích của Tổ chức Lao động Quốc tế (TUYÊN BỐ PHILADELPHIA)

Hội nghị toàn thể của Tổ chức Lao động Quốc tế, tại Phiên họp thứ Hai mươi sáu tại Philadelphia, vào ngày 10 tháng 5 năm 1944, thông qua Tuyên bố này về tôn chỉ và mục đích của Tổ chức Lao động Quốc tế, và về các nguyên tắc động lực cho chính sách của các Thành viên của Tổ chức.

I

► Hội nghị tái khẳng định các nguyên tắc cơ bản của hoạt động của Tổ chức, và cụ thể hơn là:

- (a) lao động không phải là hàng hóa;
- (b) tự do ngôn luận và tự do hiệp hội đóng vai trò cần thiết giúp tiến bộ bền vững;
- (c) tình trạng nghèo đói, dù ở bất kỳ đâu, cũng là mối đe dọa tới sự thịnh vượng toàn cầu;
- (d) mỗi quốc gia cần liên tục hành động, cũng như nỗ lực phối hợp liên tục ở tầm quốc tế để đạt được những mong muốn của mình, theo

đó đại diện của người lao động và người sử dụng lao động có vị thế bình đẳng với đại diện của các chính phủ, và cùng tham gia thảo luận một cách tự do và dân chủ với đại diện của các chính phủ, hướng tới thúc đẩy những lợi ích chung.

II

► Với niềm tin rằng những kinh nghiệm này đã cho thấy trọn chân lý của tuyên bố được đưa ra trong Hiến chương của Tổ chức Lao động Quốc tế, rằng một nền hòa bình bền vững chỉ có thể được xây dựng dựa trên cơ sở công bằng xã hội, Hội nghị tuyên bố rằng:

- (a) tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng hay giới tính, đều có quyền mưu cầu hạnh phúc cả về vật chất và tinh thần, trong điều kiện tự do và được tôn trọng phẩm giá, với các bảo đảm về kinh tế và cơ hội bình đẳng;
- (b) việc xây dựng được những cơ sở để có thể đạt được những điều kiện trên phải là mục tiêu trung tâm trong các chính sách quốc gia và quốc tế;
- (c) tất cả các chính sách và biện pháp ở cấp quốc gia và quốc tế, đặc biệt là những chính sách và biện pháp có tính chất kinh tế và tài chính, cần được xem xét dưới góc nhìn như trên và chỉ nên được chấp nhận trong chừng mực khi việc duy trì chúng giúp thúc đẩy, thay vì cản trở việc đạt được những mục tiêu căn bản này;
- (d) Tổ chức Lao động Quốc tế có nghĩa vụ xem xét và cân nhắc kỹ lưỡng các chính sách và biện pháp kinh tế - tài chính quốc tế dưới góc độ của các mục tiêu căn bản này;
- (e) trong quá trình hoàn thành những nhiệm vụ được giao phó, Tổ chức Lao động Quốc tế có thể, sau khi đã cân nhắc tất cả các yếu tố kinh tế và tài chính có liên quan, bổ sung vào các quyết định và khuyến nghị của mình bất kỳ điều khoản nào Tổ chức này thấy phù hợp.

III

► **Hội nghị công nhận nghĩa vụ trọng thể này của Tổ chức Lao động Quốc tế trong việc phát triển các chương trình toàn cầu giữa các quốc gia, với mục tiêu đạt được:**

- (a) việc làm đầy đủ và tăng mức sống;
- (b) việc làm cho người lao động để họ có thể hài lòng khi làm việc do họ đã được tận dụng hết các kỹ năng và trình độ của mình, và đóng góp cho sự phồn thịnh chung;
- (c) sự đầy đủ, như một phương tiện giúp đạt được mục đích này và dưới sự bảo đảm cho tất cả các bên có liên quan, cơ sở vật chất đào tạo và chuyển giao lao động, bao gồm cả lao động di cư khi làm việc và định cư;
- (d) các chính sách liên quan đến tiền lương và thu nhập, thời giờ và điều kiện làm việc được tính toán để đảm bảo thành quả tiến bộ được phân chia bình đẳng cho tất cả mọi người, và mức lương đủ sống tối thiểu cho tất cả người lao động và những người cần sự bảo đảm này;
- (e) công nhận hiệu quả quyền thương lượng tập thể, hợp tác chủ-thợ trong quá trình liên tục cải thiện năng suất sản xuất, và sự hợp tác giữa người lao động và người sử dụng lao động trong việc xây dựng và thực hiện các biện pháp kinh tế và xã hội;
- (f) mở rộng an sinh xã hội nhằm đảm bảo thu nhập cơ bản cho những người cần sự bảo đảm này, và các chương trình chăm sóc y tế toàn diện;
- (g) bảo vệ đầy đủ cuộc sống và sức khỏe người lao động ở mọi ngành nghề;
- (h) các điều kiện phúc lợi trẻ em và bảo vệ thai sản;
- (i) sự đầy đủ về dinh dưỡng, nhà ở và cơ sở vật chất văn hóa – giải trí; và
- (j) bảo đảm sự bình đẳng trong các cơ hội giáo dục và dạy nghề.

IV

Tin tưởng rằng việc khai thác trọn vẹn và rộng rãi hơn các nguồn lực sản xuất của thế giới cần thiết giúp đạt được các mục tiêu đề ra trong Tuyên bố này sẽ được bảo đảm thông qua các hành động quốc tế và quốc gia hiệu quả, bao gồm các biện pháp mở rộng sản xuất và tiêu dùng, tránh những biến động kinh tế nghiêm trọng, để thúc đẩy sự tiến bộ về kinh tế và xã hội của các khu vực kém phát triển hơn trên thế giới, đảm bảo sự ổn định hơn về giá cả các sản phẩm thiết yếu trên thế giới, và thúc đẩy khối lượng thương mại quốc tế cao và ổn định; Hội nghị cam kết rằng Tổ chức Lao động Quốc tế sẽ hợp tác đầy đủ với các cơ quan quốc tế có thể được giao phó, cùng chia sẻ trách nhiệm trong nhiệm vụ lớn lao này và trong việc cải thiện sức khỏe, giáo dục và sự hạnh phúc của tất cả mọi người.

V

Hội nghị khẳng định rằng, các nguyên tắc đưa ra trong Tuyên bố này hoàn toàn có thể áp dụng được cho tất cả các dân tộc ở mọi nơi, và rằng, trong khi cách thức áp dụng các nguyên tắc đó phải được xác định phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế và xã hội mà mỗi người đạt được, thì việc áp dụng tăng dần lên các nguyên tắc đối với những dân tộc vẫn còn phụ thuộc, cũng như những dân tộc đã đạt được quyền tự chủ, là một vấn đề cả thế giới văn minh đều quan tâm.



Văn bản sửa đổi của Hiến chương

Văn bản gốc của Hiến chương này, ra đời vào năm 1919, đã được sửa đổi bởi bản sửa đổi năm 1922 có hiệu lực vào ngày 4 tháng 6 năm 1934; Bản sửa đổi năm 1945 có hiệu lực từ ngày 26 tháng 9 năm 1946; Bản sửa đổi năm 1946 có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 1948; Bản sửa đổi năm 1953 có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 1954; Bản sửa đổi năm 1962 có hiệu lực từ ngày 22 tháng 5 năm 1963; Bản sửa đổi năm 1972 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 11 năm 1974; và Bản sửa đổi năm 1997 có hiệu lực từ ngày 8 tháng 10 năm 2015.